

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hải;

Bà Trần Thị Minh Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hưng Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trương Vĩnh T**, tên gọi khác: T1, sinh ngày 02/10/1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn TT, xã TL, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Khắc T2, sinh năm 1946 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1945; vợ Đỗ Thị T3, sinh năm 1987; có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 17/01/2023, sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đỗ Thị T3, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn TT, xã TL, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Vĩnh T làm nghề lái xe chuyên chở thuê hàng hóa. Ngày 07/01/2023, một người đàn ông tên “B” (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) sử dụng số điện thoại 0961.548.083 liên lạc tới số điện thoại 0378.403.155 của T, thuê vận chuyển hàng hóa là pháo hoa nổ nhập lậu từ xã TL1, huyện H, tỉnh Quảng Trị về thành phố Đ với tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng. T đồng ý. Theo hướng dẫn của B, khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 74H1-350.63 đi đến thôn X, xã TL1, huyện Hướng Hoá gặp một người phụ nữ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) để nhận hàng. Người này hướng dẫn T đến vị trí cất giấu pháo dưới bụi cây bên đường. Tại đây, T thấy có 03 bao gai màu xanh, biết bên trong là pháo hoa nổ nên T bốc lên xe chở về nhà rồi cất giấu phía sau vườn. Sau đó, T tháo 02 bao gai (*mỗi bao chứa 10 hộp pháo loại 36 ống*) ra, xếp 09 hộp vào ba lô màu đỏ đen, 05 hộp vào ba lô màu tím, còn lại 06 hộp giữ nguyên trong bao gai. Đối với bao gai còn lại (*chứa 09 hộp pháo loại 49 ống*) T mở ra kiểm tra thấy đã xếp gọn gàng nên buộc lại.

Khoảng 05 giờ ngày 08/01/2023, T bốc toàn bộ pháo lên xe mô tô BKS: 74H1-350.63 rồi điều khiển xe về thành phố Đ để giao cho B. Khi đến gần Công viên P - thành phố Đ, T điện thoại cho B, B hướng dẫn T chở pháo đến đường N, đoạn đối diện sân vận động thành phố Đ để giao hàng. Khi T đến trước số nhà 107 N chờ B đến nhận hàng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Về vật chứng: Quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Vĩnh T đã thu giữ:

- + 20 hộp hình chữ nhật, bên ngoài mỗi hộp có dán giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu VICTORY A8503AA, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ trong được liên kết với nhau.

- + 09 hộp hình chữ nhật, bên ngoài mỗi hộp có dán giấy in hoa văn nhiều màu sắc, có ký hiệu C0837, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau.

- + 01 xe máy hiệu Honda màu đỏ, gắn BKS: 74H1-350.63.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9, số IMEI: 869112058667166 và 869112058667174.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEI: 355043871166501 và 355043873166509.

+ 01 ba lô màu xanh đen, 01 ba lô màu tím, 01 bao gai màu xanh, 01 bao ni lông màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 122/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong 03 (ba) thùng giấy ký hiệu lần lượt 01, 02, 03 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng: 49,7 kg.

Cáo trạng số 32/CT-VKSQT-P1 ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Vĩnh T về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4-5 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cát tông niêm phong bên ngoài ký hiệu 04, bên trong chứa 01 ba lô màu xanh đen; 01 ba lô màu tím, 02 bao gai màu xanh, 02 bao ni lông màu đen được sử dụng để che đậy pháo.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị T3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 74H1-350.63.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 08/01/2023, Trương Vĩnh T nhận lời của người đàn ông tên B (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) vận chuyển 49,7 kg pháo hoa nổ không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp từ xã TL1, huyện H về thành phố Đ để nhận tiền công. Khi T đang đứng chờ B đến nhận hàng trước số nhà 107 đường Nguyễn Trãi thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận hàng mà bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ.

Pháo hoa nổ là đối tượng hàng hóa bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Đối với những đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông tên B là người thuê T vận chuyển pháo hoa nổ và người phụ nữ giao hàng cho T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng trên thị trường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo diễn ra tại thời điểm gần Tết Nguyên Đán, khi chính quyền địa phương tăng cường phòng, chống buôn bán hàng cấm, pháo nổ, đặc biệt là trên địa bàn biên giới của tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt,

lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, tang số phạm tội chỉ trên mức khởi điểm của khung hình phạt nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và chưa thu lợi gì trong việc vận chuyển hàng cấm nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng gồm: 01 thùng cát tông niêm phong bên ngoài ký hiệu 04, bên trong chứa 01 ba lô màu xanh đen; 01 ba lô màu tím, 02 bao gai màu xanh, 02 bao ni lông màu đen được sử dụng để che đậy pháo.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 do không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị T3: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 74H1-350.63. Lý do: Đây là tài sản đăng ký tên chị Đỗ Thị T3, nguồn tiền mua xe là do chị ruột của chị T3 (là chị Đỗ Thị T4) cho riêng nên đây là tài sản riêng của chị T3; chị T3 không biết bị cáo T sử dụng xe của mình để vận chuyển hàng cấm.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trương Vĩnh T** (tên gọi khác: Tí), phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T **30 (ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **60 (sáu mươi)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian

thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) ba lô màu đen (*được mở niêm phong từ thùng cát tông có ký hiệu 04*);

- 01 (một) ba lô màu tím (*được mở niêm phong từ thùng cát tông có ký hiệu 04*);

- 02 (hai) bao gai màu xanh (*được mở niêm phong từ thùng cát tông có ký hiệu 04*);

- 02 (hai) bao nilon màu đen (*được mở niêm phong từ thùng cát tông có ký hiệu 04*);

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, bàn phím số, số IMEI: 355043871166501 và 355043873166509, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (*được mở niêm phong từ phong bì ký hiệu 02*).

** Trả lại cho bị cáo:*

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi 9, màu tím, màn hình cảm ứng, số IMEI: 869112058667166 và 869112058667174, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (*được mở niêm phong từ phong bì ký hiệu 01*).

** Trả lại cho chị Đỗ Thị T3:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn đỏ, mang biển kiểm soát: 74H1-350.63, số khung: RLHJA3921NY480937, số máy: JA39E2922948, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

(*Vật chứng có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2023*).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Vĩnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC 03);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Quang